

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
MASAN
MASAN GROUP CORPORATION

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 33./2022
No. 33./2022

TP. HCM, ngày 28. tháng 01 năm 2022
Ho Chi Minh City, 28. January 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
ORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam / Sở Giao dịch
Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: State Securities Commission of Vietnam
Vietnam Exchange/ Hochiminh Stock Exchange

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan / *Masan Group Corporation*

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ *Stock code/ Broker code*: MSN

- Địa chỉ/*Address*: Lầu 8, Tòa nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, TP HCM / *8th Floor, Central Plaza, 17 Le Duan, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City*

- Điện thoại liên hệ/*Tel.*: 28 6256 3862

Fax: 28 3827 4115

2. Nội dung thông tin công bố: tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu của Công ty được phát hành ra công chúng.

Contents of disclosure: report on payment of principal and interest of bonds issued by the Company under public offering.

(Đối với trường hợp đính chính hoặc thay thế thông tin đã công bố cần giải trình rõ nguyên nhân đính chính hoặc thay thế)/*In case of correction or replacement of previously disclosed information, explanation is needed*)

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 28./01/2022 tại đường dẫn https://masangroup.com/msnew/investor-center/?lang_ui=vn.

This information was disclosed in the folder Corporate Announcements of section Investor Center on the Company's website on 28./01/2022 at https://masangroup.com/msnew/investor-center/?lang_ui=en

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*



Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố như nêu tại mục 2/Documents related to disclosed information at mentioned in paragraph 2.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
ORGANIZATION REPRESENTATIVE
Người được ủy quyền công bố thông tin
Authorized representative for information disclosure
LUẬT SƯ TRƯỞNG / GENERAL COUNSEL



BÁO CÁO**Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam / Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM.

I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021)

Đơn vị: Tỷ VND

T T	Mã chứng khoán	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư đầu kỳ		Thanh toán trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
					Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
1	MSN11906	3 năm	26/09/2019	26/09/2022	1.500,00	36,67	-	134,79	1.500,00	34,88

II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư

(Kỳ báo cáo từ ngày 1/1/2021 đến hết ngày 31/12/2021)

Đơn vị: 100,000 VND

Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
I. Nhà đầu tư trong nước						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư	8,611,600	57.41%	(84,780)	(0.56%)	8,526,820	56.85%
c) Công ty chứng khoán	-	-	180,000	1.2%	180,000	1.2%
d) Công ty Bảo hiểm	5,793,300	38.62%	55,000	0.37%	5,848,300	38.99%
đ) Các tổ chức khác	-	-	-	-	-	-
2. Nhà đầu tư cá nhân	100	0.01%	20,000	0.12%	20,100	0.13%
II. Nhà đầu tư nước ngoài						
1. Nhà đầu tư có tổ chức	-	-	-	-	-	-



a) Tổ chức tín dụng	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư	-	-	-	-	-	-
c) Công ty chứng khoán	-	-	-	-	-	-
d) Công ty Bảo hiểm	95,000	0.63%	(95,000)	(0.63%)	-	-
đ) Các tổ chức khác	500,000	3.33%	(75,220)	(0.5%)	424,780	2.83%
2. Nhà đầu tư cá nhân	-	-	-	-	-	-
Tổng	15,000,000	100%	-	-	15,000,000	100%

* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu DN.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THIỀU NAM



TP. HCM, ngày 28 tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO

Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam / Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM

I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021)

Đơn vị: tỷ VND

T T	Mã chứng khoán	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư đầu kỳ		Thanh toán trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
					Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
1	MSN12002 ¹	3 năm	09/03/2020	09/03/2023	3.000	87,14	-	260,47	3.000	75,43

II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 31/12/2021)

Đơn vị: 100,000 VND

Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
I. Nhà đầu tư trong nước						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư	462,785	1.54 %	340,153	1.14%	802,938	2.68%
c) Công ty chứng khoán	54,476	0.18%	34,421	0.12%	88,897	0.30%
d) Công ty Bảo hiểm	-	-	-	-	-	-
đ) Các tổ chức khác	369,667	1.24%	(54,707)	(0.19%)	314,960	1.05%
2. Nhà đầu tư cá nhân	29,037,770	96.79%	(545,600)	(1.82%)	28,492,170	94.97%
II. Nhà đầu tư nước ngoài						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng	-	-	-	-	-	-

¹ Đợt 1 của trái phiếu 10.000 tỷ đồng.



b) Quỹ đầu tư	-	-	-	-	-	-
c) Công ty chứng khoán	-	-	-	-	-	-
d) Công ty Bảo hiểm	-	-	-	-	-	-
đ) Các tổ chức khác	10,000	0.03%	201,583	0.68%	211,583	0.71%
2. Nhà đầu tư cá nhân	65,302	0.22%	24,150	0.08%	89,452	0.30%
Tổng	30,000,000	100%	-	-	30,000,000	100%

* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu DN.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THIỆU NAM



TP. HCM, ngày 28. tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO

Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam / Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM.

I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021)

Đơn vị: tỷ VND

T T	Mã chứng khoán	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư đầu kỳ		Thanh toán trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
					Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
1	MSN12001 ¹	3 năm	30/03/2020	30/03/2023	2.000	47,39	-	173,65	2.000	41,02

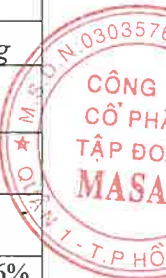
II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 31/12/2021)

Đơn vị: 100,000 VND

Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
I. Nhà đầu tư trong nước						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	1,000,000	5.00%	(1,000,000)	(5.00%)	-	
b) Quỹ đầu tư	5,240,956	26.20%	591,489	2.96%	5,832,445	29.16%
c) Công ty chứng khoán	150,102	0.75%	233,288	1.17%	383,390	1.92%
d) Công ty Bảo hiểm	-	-	-	-	-	-
đ) Các tổ chức khác	43,900	0.22%	(4,029)	(0.02%)	39,871	0.20%
2. Nhà đầu tư cá nhân	10,974,229	54.87%	233,724	1.17%	11,207,953	56.04%
II. Nhà đầu tư nước ngoài						
1. Nhà đầu tư có tổ chức	-	-	-	-	-	-

¹ Đợt 2 của trái phiếu 10.000 tỷ đồng



a) Tổ chức tín dụng	2,500,000	12.50%	-	-	2,500,000	12.50%
b) Quỹ đầu tư	-	-	-	-	-	-
c) Công ty chứng khoán	-	-	-	-	-	-
d) Công ty Bảo hiểm	-	-	-	-	-	-
đ) Các tổ chức khác	9,612	0.05%	-	-	9,612	0.05%
2. Nhà đầu tư cá nhân	81,201	0.41%	(54,472)	(0.28%)	26,729	0.13%
Tổng	20,000,000	100%	-	-	20,000,000	100%

* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu DN.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THIỆU NAM



TP. HCM, ngày 28 tháng 1 năm 2022

BÁO CÁO

Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam / Sở Giao dịch Chứng khoán TP.
HCM.

I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021)

Đơn vị: tỷ VND

T T	Mã chứng khoán	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư đầu kỳ		Thanh toán trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
					Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
1	MSN12003 ¹	3 năm	12/05/2020	12/05/2023	3.000	41,10	-	281,47	3.000	35,86

II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021)

Đơn vị: 100,000 VND

Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
I. Nhà đầu tư trong nước						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư	16,458,113	54.86%	23,082	0.08%	16,481,195	54.94%
c) Công ty chứng khoán	2,399	0.01%	914,121	3.05%	916,520	3.06%
d) Công ty Bảo hiểm	1,450,000	4.83%	-	-	1,450,000	4.83%
đ) Các tổ chức khác			251,008	0.84%	251,008	0.84%
2. Nhà đầu tư cá nhân	-	-	(1,200,250)	(4%)	10,889,238	36.3%
II. Nhà đầu tư nước ngoài						
1. Nhà đầu tư có tổ chức	-	-	-	-	-	-

¹ Đợt 3 của trái phiếu 10.000 tỷ đồng.

a) Tổ chức tín dụng	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư	-	-	-	-	-	-
c) Công ty chứng khoán	-	-	-	-	-	-
d) Công ty Bảo hiểm	-	-	-	-	-	-
đ) Các tổ chức khác	-	-	-	-	-	-
2. Nhà đầu tư cá nhân	-	-	12,039	0.04%	12,039	0.04%
Tổng	30,000,000	100%	-	-	30,000,000	100%

* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu DN.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THIỆU NAM

6603-C.T.C.P. H. MINH
 TY
 AN
 ĐÀN
 IN
 S. CHÍ MINH

TP. HCM, ngày 28... tháng 1 năm 2022

BÁO CÁO

Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam / Sở Giao dịch Chứng khoán TP.
HCM.

I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021)

Đơn vị: tỷ VND

T T	Mã chứng khoán	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư đầu kỳ		Thanh toán trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
					Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
1	MSN12005 ¹	3 năm	05/06/2020	05/06/2023	2.000	13,76	-	92,75	2.000	11,50

II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021)

Đơn vị: 100,000 VND

Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
I. Nhà đầu tư trong nước						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư	-	-	660,618	3.30%	660,618	3.30%
c) Công ty chứng khoán	46,741	0.23%	363,126	1.82%	409,867	2.05%
d) Công ty Bảo hiểm	-	-	-	-	-	-
đ) Các tổ chức khác	70,555	0.35%	403,363	2.02%	473,918	2.37%
2. Nhà đầu tư cá nhân	19,833,005	99.17%	(1,415,046)	(7.08%)	18,417,959	92.09%
II. Nhà đầu tư nước ngoài						
1. Nhà đầu tư có tổ chức	-	-	-	-	-	-

¹ Đợt 4 của trái phiếu 10.000 tỷ đồng

a) Tổ chức tín dụng	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư	-	-	-	-	-	-
c) Công ty chứng khoán	-	-	-	-	-	-
d) Công ty Bảo hiểm	-	-	-	-	-	-
đ) Các tổ chức khác	-	-	-	-	-	-
2. Nhà đầu tư cá nhân	49,699	0.25%	(12,061)	(0.06%)	37,638	0.19%
Tổng	20,000,000	100%	-	-	20,000,000	100%

* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu DN.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THIỆU NAM



TP. HCM, ngày 28 tháng 1 năm 2022

BÁO CÁO**Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam / Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM.

I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021)

Đơn vị: tỷ VND

TT	Mã trái phiếu	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư đầu kỳ		Thanh toán trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
					Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
1	MSN120007	3 năm	04/11/2020	04/11/2023	100	1,56	0	9,80	100	1,48

II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021)

Đơn vị: 100,000 VND

Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
I. Nhà đầu tư trong nước						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư	-	-	-	-	-	-
c) Công ty chứng khoán	137,100	13.71%	(109,299)	(10.93%)	27,801	2.78%
d) Công ty Bảo hiểm	40,000	4.00%	117,647	11.76%	157,647	15.76%
đ) Các tổ chức khác	136,500	13.65%	(106,750)	(10.67%)	29,750	2.98%
2. Nhà đầu tư cá nhân	686,400	68.64%	(8,318)	(0.83%)	678,082	67.81%
II. Nhà đầu tư nước ngoài						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư	-	-	-	-	-	-
c) Công ty chứng khoán	-	-	-	-	-	-

d) Công ty Bảo hiểm	-	-	-	-	-	-
đ) Các tổ chức khác	-	-	106,720	10.67%	106,720	10.67%
2. Nhà đầu tư cá nhân	-	-	-	-	-	-
Tổng	1,000,000	100,00%	-	-	1,000,000	100,00%

* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu DN.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THIỆU NAM



TP. HCM, ngày 28 tháng 1 năm 2022

BÁO CÁO**Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam / Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM.

I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021)

Đơn vị: tỷ VND

TT	Mã trái phiếu	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư đầu kỳ		Thanh toán trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
					Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
1	MSN120008	3 năm	04/11/2020	04/11/2023	500	7,87	0	24,55	500	7,87

II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021)

Đơn vị: 100,000 VND

Loại Nhà đầu tư	Số dư đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
I. Nhà đầu tư trong nước						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư	-	-	-	-	-	-
c) Công ty chứng khoán	60,100	1.20%	139,536	2.79%	199,636	3.99%
d) Công ty Bảo hiểm	689,700	13.79%	(45)	-	689,655	13.79%
đ) Các tổ chức khác	70,500	1.41%	124,226	2.48%	194,726	3.89%
2. Nhà đầu tư cá nhân	4,176,200	83.52%	(263,807)	(5.28%)	3,912,393	78.24%
II. Nhà đầu tư nước ngoài						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư	-	-	-	-	-	-
c) Công ty chứng khoán	-	-	-	-	-	-
d) Công ty Bảo hiểm	-	-	-	-	-	-
đ) Các tổ chức khác	-	-	-	-	-	-
2. Nhà đầu tư cá nhân	3,500	0.07%	90	-	3,590	0,07%

Tổng	5,000,000	100,00%	-	-	5,000,000	100,00%
-------------	------------------	----------------	---	---	------------------	----------------

* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu DN.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG PHÂN
TẬP ĐOÀN
MASAN
NGUYỄN THIỆU NAM



TP. HCM, ngày 23 tháng 1 năm 2022

BÁO CÁO**Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam / Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM.

I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021)

Đơn vị: tỷ VND

TT	Mã trái phiếu	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư đầu kỳ		Thanh toán trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
					Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
1	MSN120009	3 năm	04/11/2020	04/11/2023	500	7,95	0	50,00	500	7,57

II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021)

Đơn vị: 100,000 VND

Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
I. Nhà đầu tư trong nước						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư	-	-	-	-	-	-
c) Công ty chứng khoán	90,400	1.81%	108,332	2.16%	198,732	3.97%
d) Công ty Bảo hiểm	1,197,700	23.95%	18	-	1,197,718	23.95%
đ) Các tổ chức khác	-	-	5,800	0.12%	5,800	0.12%
2. Nhà đầu tư cá nhân	3,675,600	73,51%	(80,402)	(1.61%)	3,595,198	71.9%
II. Nhà đầu tư nước ngoài						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư	-	-	-	-	-	-
c) Công ty chứng khoán	-	-	-	-	-	-
d) Công ty Bảo hiểm	-	-	-	-	-	-



đ) Các tổ chức khác	-	-	-	-	-	-
2. Nhà đầu tư cá nhân	36,200	0,72%	(33,648)	(0,67%)	2,552	0,05%
Tổng	5,000,000	100,00%	-	-	5,000,000	100,00%

* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu DN.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THIỀU NAM



TP. HCM, ngày 28 tháng 1 năm 2022

BÁO CÁO**Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam / Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM.

I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021)

Đơn vị: tỷ VND

TT	Mã trái phiếu	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư đầu kỳ		Thanh toán trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
					Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
1	MSN120010	3 năm	04/11/2020	04/11/2023	500	7,79	0	49,00	500	7,41

II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021)

Đơn vị: 100,000 VND

Loại Nhà đầu tư	Số dư đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
I. Nhà đầu tư trong nước						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư	-	-	-	-	-	-
c) Công ty chứng khoán	39,200	0,78%	258,376	5,17%	297,576	5,95%
d) Công ty Bảo hiểm	-	-	-	-	-	-
đ) Các tổ chức khác	33,500	0,67%	29,162	0,58%	62,662	1,25%
2. Nhà đầu tư cá nhân	4,917,300	98,35%	299,073	5,99%	4,618,227	92,36%
II. Nhà đầu tư nước ngoài						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư	-	-	-	-	-	-
c) Công ty chứng khoán	-	-	-	-	-	-
d) Công ty Bảo hiểm	-	-	-	-	-	-
đ) Các tổ chức khác	-	-	18,197	0,36%	18,197	0,36%
2. Nhà đầu tư cá nhân	10,000	0,20%	(6,662)	(0,13%)	3,338	0,07%

Tổng	5,000,000	100,00%	-	-	5,000,000	100,00%
-------------	------------------	----------------	---	---	------------------	----------------

* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu DN.



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
MASAN
NGUYỄN THIỀU NAM



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN
HỒ CHÍ MINH

TP. HCM, ngày 28 tháng 1 năm 2022

BÁO CÁO**Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam / Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM.

I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021)

Đơn vị: tỷ VND

TT	Mã trái phiếu	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư đầu kỳ		Thanh toán trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
					Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
1	MSN120011	3 năm	14/12/2020	14/12/2023	500	2,44	0	49,50	500	2,32

II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021)

Đơn vị: 100,000 VND

Loại Nhà đầu tư	Số dư đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
I. Nhà đầu tư trong nước						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư	-	-	487,804	9.76%	487,804	9.76%
c) Công ty chứng khoán	1,675,100	33,50%	(1,531,980)	(30.64%)	143,120	2.86%
d) Công ty Bảo hiểm	853,700	17,07%	(42)	-	853,658	17.07%
đ) Các tổ chức khác	350,000	7,00%	(315,524)	(6.31%)	34,476	0.69%
2. Nhà đầu tư cá nhân	1,633,500	32,67%	3,841,073	36.82%	5,474,573	69.49%
II. Nhà đầu tư nước ngoài						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư	487,800	9,76%	-	-	-	-
c) Công ty chứng khoán	-	-	-	-	-	-
d) Công ty Bảo hiểm	-	-	-	-	-	-
đ) Các tổ chức khác	-	-	-	-	-	-
2. Nhà đầu tư cá nhân	-	-	6,369	0.13%	6,369	0.13%

Tổng	5,000,000	100,00%	-	-	5,000,000	100,00%
-------------	------------------	----------------	---	---	------------------	----------------

* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu DN.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THIỆU NAM



TP. HCM, ngày 28 tháng 1 năm 2022

BÁO CÁO**Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam / Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM.

I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021)

Đơn vị: tỷ VND

TT	Mã trái phiếu	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư đầu kỳ		Thanh toán trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
					Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
1	MSN120012	3 năm	14/12/2020	14/12/2023	500	2,47	0	50,00	500	2,35

II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021)

Đơn vị: 100,000 VND

Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
I. Nhà đầu tư trong nước						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư	237,200	4,74%	7	-	237,207	4.74%
c) Công ty chứng khoán	3,300	0,07%	254,747	5.09%	258,047	5.16%
d) Công ty Bảo hiểm	718,700	14,37%	15	-	718,685	14.37%
đ) Các tổ chức khác	1,958,000	39,16%	(1,826,514)	(36.53%)	131,486	2.63%
2. Nhà đầu tư cá nhân	2,082,800	41,66%	(1,383,275)	(27.66%)	3,466,075	69.32%
II. Nhà đầu tư nước ngoài						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư	-	-	-	-	-	-
c) Công ty chứng khoán	-	-	-	-	-	-
d) Công ty Bảo hiểm	-	-	-	-	-	-
đ) Các tổ chức khác	-	-	188,500	3.77%	188,500	3.77%
2. Nhà đầu tư cá nhân	-	-	-	-	-	-

Tổng	5,000,000	100,00%	-	-	5,000,000	100,00%
-------------	------------------	----------------	---	---	------------------	----------------

* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu DN.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN
MASAN
NGUYỄN THIỆU NAM

803-C.T.C.P.
TY
AN
DAN
IN
CHÍ MINH

TP. HCM, ngày 08 tháng 1 năm 2022

BÁO CÁO**Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam / Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM.

I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu

(Kỳ báo cáo từ ngày 1/1/2021 đến hết ngày 31/12/2021)

Đơn vị: tỷ VND

TT	Mã trái phiếu	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư đầu kỳ		Thanh toán trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
					Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
1	MSN120013	3 năm	11/01/2021	11/01/2024	0	0	0	24,30	500	23,36

II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư

(Kỳ báo cáo từ ngày 1/1/2021 đến hết ngày 31/12/2021)

Đơn vị: 100,000 VND

Loại Nhà đầu tư	Số dư đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
I. Nhà đầu tư trong nước						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	-	-	1,700,000	34.00%	1,700,000	34.00%
b) Quỹ đầu tư	-	-	139,117	2.78%	139,117	2.78%
c) Công ty chứng khoán	-	-	883	0.02%	883	0.02%
d) Công ty Bảo hiểm	-	-	-	-	-	-
đ) Các tổ chức khác	-	-	-	-	-	-
2. Nhà đầu tư cá nhân	-	-	160,000	3.20%	160,000	3.20%
II. Nhà đầu tư nước ngoài						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng	-	-	3,000,000	60.00%	3,000,000	60.00%
b) Quỹ đầu tư	-	-	-	-	-	-
c) Công ty chứng khoán	-	-	-	-	-	-
d) Công ty Bảo hiểm	-	-	-	-	-	-
đ) Các tổ chức khác	-	-	-	-	-	-
2. Nhà đầu tư cá nhân	-	-	-	-	-	-



Tổng	-	-	5,000,000	100,00%	5,000,000	100,00%
------	---	---	-----------	---------	-----------	---------

* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu DN.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN
MASAN
NGUYỄN THIỆU NAM

1503.C.T.C.P
TY
ÂN
ĐÀN
MINH
Ồ CHÍ MINH

TP. HCM, ngày 28 tháng 1 năm 2022

BÁO CÁO**Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam / Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM.

I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021)

Đơn vị: tỷ VND

TT	Mã trái phiếu	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư đầu kỳ		Thanh toán trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
					Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
1	MSN120014	3 năm	11/01/2021	11/01/2024	0	0	0	24,55	500	23,60

II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021)

Đơn vị: 100,000 VND

Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
I. Nhà đầu tư trong nước						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	-	-	1,450,000	29.00%	1,450,000	29.00%
b) Quỹ đầu tư	-	-	-	-	-	-
c) Công ty chứng khoán	-	-	335,000	6.7%	335,000	6.7%
d) Công ty Bảo hiểm	-	-	1,080,000	21.60%	1,080,000	21.60%
đ) Các tổ chức khác	-	-	-	-	-	-
2. Nhà đầu tư cá nhân	-	-	215,000	4.30%	215,000	4.30%
II. Nhà đầu tư nước ngoài						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng	-	-	1,920,000	38.40%	1,920,000	38.40%
b) Quỹ đầu tư	-	-	-	-	-	-
c) Công ty chứng khoán	-	-	-	-	-	-
d) Công ty Bảo hiểm	-	-	-	-	-	-
đ) Các tổ chức khác	-	-	-	-	-	-
2. Nhà đầu tư cá nhân	-	-	-	-	-	-

Tổng	-	-	5,000,000	100,00%	5,000,000	100,00%
-------------	---	---	------------------	----------------	------------------	----------------

* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu DN.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THIỀU NAM



TP. HCM, ngày 28 tháng 1 năm 2021

BÁO CÁO**Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam / Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM.

I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021)

Đơn vị: tỷ VND

TT	Mã trái phiếu	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư đầu kỳ		Thanh toán trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
					Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
1	MSN120015	3 năm	11/01/2021	11/01/2024	0	0	0	19,84	400	19,07

II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021)

Đơn vị: 100,000 VND

Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
I. Nhà đầu tư trong nước						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư	-	-	20,388	0.51%	20,388	0.51%
c) Công ty chứng khoán	-	-	235,586	5.89%	235,586	5.89%
d) Công ty Bảo hiểm	-	-	557,248	13.93%	557,248	13.93%
đ) Các tổ chức khác	-	-	514,828	12.87%	514,828	12.87%
2. Nhà đầu tư cá nhân	-	-	2,371,950	59.3%	2,371,950	59.3%
II. Nhà đầu tư nước ngoài						
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư	-	-	-	-	-	-
c) Công ty chứng khoán	-	-	-	-	-	-
d) Công ty Bảo hiểm	-	-	-	-	-	-
đ) Các tổ chức khác	-	-	300,000	7.50%	300,000	7.50%
2. Nhà đầu tư cá nhân	-	-	-	-	-	-

Tổng	-	-	4,000,000	100,00%	4,000,000	100,00%
------	---	---	-----------	---------	-----------	---------

* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu DN.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THIỆU NAM

